

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP  
MỎ VIỆT BẮC TKV – CTCP  
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT  
& KINH DOANH VTTB – VVMI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 0620/CBTT – VTTB  
V/v CBTT Hợp đồng kiểm toán  
Báo cáo tài chính năm 2024

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2024

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán nhà nước,  
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên tổ chức: **Công ty cổ phần Sản xuất và Kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI.**
- Mã chứng khoán: TB8
- Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 12 thị trấn Đông Anh-Huyện Đông Anh-Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 043 8833247
- Fax: 043 9689871
- Người thực hiện công bố thông tin: **Phạm Đức Khiêm**  
Chức vụ: Giám đốc Công ty.
- Nội dung thông tin công bố:  
Hợp đồng v/v Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2024 của Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI do Công ty Trách nhiệm hữu hạn kiểm toán BDO thực hiện, được lập vào ngày 27 tháng 06 năm 2024.
- Địa chỉ trang Website đăng tải Hợp đồng Kiểm toán BCTC năm 2024 tại:  
<http://www.vttbvietchac-vvmi.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố./.

**1.Nơi nhận:**

- Như kính gửi
- Lưu VT, HĐQT(Ch.2)

**2.Tài liệu đính kèm:**

- Hợp đồng kiểm toán BCTC năm 2024.

**Đại diện tổ chức**

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

(Kính gửi hồ tên, chức vụ, đóng dấu)



**Phạm Đức Khiêm**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2024

**HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN VÀ SOÁT XÉT**

(Hợp đồng số: HĐKT/BDO/2024...151.....)

*(V/v: Soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30/6/2024 và kiểm toán báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Vật tư thiết bị - VVMI)*

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005;
- Căn cứ Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/3/2011;
- Căn cứ Nghị định 17/2012/NĐ - CP ngày 13/03/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập;
- Căn cứ Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán và Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện;

Hợp đồng trọn gói này được lập bởi và giữa các bên:

**BÊN A:**

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VẬT TƯ THIẾT BỊ - VVMI**

Địa chỉ : Tổ 12, Thị Trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : 0243 8833247

Fax : 02439689871

Tài khoản tiền VND số : 113000003264 tại Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đông Anh

Mã số thuế : 0101854047

Người đại diện : Ông **PHẠM ĐỨC KHIÊM**

Chức vụ : Giám đốc

**BÊN B:**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN BDO**

Người đại diện : Ông **PHẠM TIẾN HÙNG**

Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc

Theo giấy ủy quyền số 10/2023/GUQ-BDO ngày 31/12/2023

Địa chỉ : Tầng 20, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : (04) 3783 3911

Fax : (04) 3783 3914

Mã số thuế : 0101333767

Tài khoản tiền VND số : 288 113 214 3998 tại Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Trần Duy Hưng – PGD Xuân Thủy

Sau khi bàn bạc, thương lượng, hai bên cùng thỏa thuận ký hợp đồng gồm các điều khoản sau:

## **ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG**

Bên B đồng ý cung cấp cho Bên A các dịch vụ sau:

1. Dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính của Bên A cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30/6/2024, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30/6/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2024, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu năm 2024 và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày.

Dịch vụ soát xét của Bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra kết luận về báo cáo tài chính của Bên A.

2. Dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Bên A, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Cuộc kiểm toán của Bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính của Bên A.

3. Kiểm tra, soát xét và xác nhận số liệu trong các biểu báo cáo phục vụ việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 30/6/2024 và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2024 của Tổng Công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP, bao gồm nhưng không giới hạn các báo cáo sau:

- ✓ Báo cáo doanh thu nội bộ Tập đoàn các lĩnh vực: Than, vật liệu nổ, khoáng sản, alumin, xây dựng cơ bản, cơ khí, dịch vụ, khác;
- ✓ Báo cáo doanh thu ngoài Tập đoàn các lĩnh vực: Than, vật liệu nổ, khoáng sản, alumin, xây dựng cơ bản, cơ khí, dịch vụ, khác;
- ✓ Bảng kê vật tư, hàng hoá mua bán trong nội bộ Tập đoàn;
- ✓ Báo cáo chi tiết tài sản mua trực tiếp các đơn vị trong nội bộ Tập đoàn để hình thành TSCĐ tại đơn vị năm báo cáo;
- ✓ Báo cáo chi tiết tài sản mua trực tiếp các đơn vị trong nội bộ Tập đoàn để hình thành TSCĐ tại đơn vị năm trước;
- ✓ Báo cáo chi tiết vốn điều lệ, vốn thực góp các công ty cổ phần hoặc công ty liên kết v.v..
- ✓ Kiểm toán quyết toán chi thường xuyên quỹ môi trường than - khoáng sản và quỹ thăm dò than - khoáng sản;
- ✓ Báo cáo các khoản phải thu phải trả (phân loại ngắn và dài hạn) trong nội bộ Tập đoàn;
- ✓ Bảng kê góp vốn của chủ sở hữu vào công ty (đối với đơn vị là công ty cổ phần);
- ✓ Bảng kê vốn đầu tư của doanh nghiệp vào các công ty liên doanh, liên kết (nếu có).

4. Kiểm tra và xác nhận số liệu Báo cáo quản trị năm 2024 theo mẫu quy định tại Quyết định số 56/QĐ-TKV ngày 16/1/2017, Biểu mẫu số 07-TKV (báo cáo giá thành tiêu thụ sản phẩm) theo công văn số 518/TKV-KT-KS-KH ngày 9/2/2017 và quyết định sửa đổi nội dung thay thế (nếu có).

## **ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN**

### **2.1. Trách nhiệm của Bên A**

- Cuộc kiểm toán và soát xét của Bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Giám đốc và Ban Quản trị (trong phạm vi phù hợp) của Bên A hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:
  - (a) Đối với việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày Báo cáo tài chính được áp dụng;
  - (b) Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
  - (c) Đảm bảo cung cấp kịp thời cho Bên B báo cáo tài chính và các tài liệu liên quan chậm nhất vào ngày 15/7/2024 đối với kỳ soát xét 6 tháng đầu năm và chậm nhất vào ngày 15/01/2025 đối với kỳ kiểm toán cả năm tài chính năm 2024, và:
    - (i) Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày Báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
    - (ii) Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên Bên B yêu cầu Ban Giám đốc và Ban Quản trị (trong phạm vi phù hợp) cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán và soát xét;
    - (iii) Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của Bên A mà kiểm toán viên và Bên B xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán và soát xét. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với Bên B trong quá trình kiểm toán và soát xét.
- Ban Giám đốc và Ban quản trị của Bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán/hoặc soát xét vào “Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị”, một trong những yêu cầu của Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc Bên A trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh trên Báo cáo tài chính do Bên B tổng hợp trong quá trình kiểm toán/hoặc soát xét cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể Báo cáo tài chính;
- (d) Tạo điều kiện thuận lợi cho các nhân viên của Bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của Bên A;
- (e) Thanh toán cho Bên B đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán và các phí khác phát sinh (nếu có) cho Bên B theo quy định tại Điều 5 của Hợp đồng này.

### **2.2. Trách nhiệm của Bên B**

#### Đối với dịch vụ soát xét BCTC 6 tháng đầu năm 2024:

- Bên B sẽ thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện với mục đích tạo cơ sở để Bên B báo cáo xem liệu Bên B có nhận thấy vấn đề gì khiến Bên B cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đã không được lập và trình bày trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ hay không.
- Công việc soát xét của Bên B bao gồm các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là đối với những người chịu trách nhiệm về vấn đề tài chính, kế toán và áp dụng các thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác và thông thường không bao gồm việc chứng thực các thông tin thu

thập được. Phạm vi công việc soát xét Báo cáo tài chính về cơ bản hẹp hơn phạm vi một cuộc kiểm toán Báo cáo tài chính được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam nhằm đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính. Do đó, Bên B không đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính giữa niên độ.

- Dịch vụ soát xét thông tin tài chính giữa niên độ không nhằm cung cấp sự đảm bảo rằng Bên B sẽ có thể nhận biết được toàn bộ các vấn đề trọng yếu chỉ có thể xác định được bằng một cuộc kiểm toán. Ngoài ra, công việc soát xét của Bên B không thể được xem là căn cứ nhằm phát hiện các gian lận, nhằm lẫn hay các hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo cho Bên A về bất kỳ vấn đề trọng yếu nào mà Bên B phát hiện được.
- Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A về nội dung, kế hoạch soát xét và kết quả soát xét, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện soát xét;
- Bên B thực hiện công việc soát xét theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó, Bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được Bên A công bố;
- Bên B có trách nhiệm yêu cầu Bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình thực hiện soát xét. Theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra kết luận của mình về Báo cáo tài chính của Bên A.

Đối với kỳ kiểm toán cuối năm:

- Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định Bên B phải tuân thủ yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc Báo cáo tài chính xét trên phương diện tổng thể không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Trong cuộc kiểm toán, Bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong Báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của Báo cáo tài chính;
- Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán;
- Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật về những số liệu, tài liệu, thông tin có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Bên A mà Bên B thu được trong quá trình kiểm toán. Theo đó Bên B không được quyền tiết lộ thông tin cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được Bên A công bố;
- Bên B có trách nhiệm yêu cầu Bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra ý kiến của mình về Báo cáo tài chính của Bên A.

- Tham gia chứng kiến kiểm kê tiền mặt; tài sản cố định; số lượng, chất lượng vật tư, sản lượng hàng tồn kho, dở dang và các khoản công nợ, tiền, vốn,... tại ngày 31/12/2024 theo yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán và ký xác nhận trên các Biên bản kiểm kê đã chứng kiến;
- Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam.

Để đánh giá rủi ro, Bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà Bên A sử dụng trong quá trình lập Báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của Bên A. Tuy nhiên Bên B sẽ thông báo tới Bên A bằng văn bản về bất kỳ khiếm khuyết nào trong kiểm soát nội bộ mà Bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán Báo cáo tài chính.

### **ĐIỀU 3: BÁO CÁO KIỂM TOÁN VÀ SOÁT XÉT**

3.1 Sau khi kết thúc soát xét, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A:

- Báo cáo soát xét kèm theo Báo cáo tài chính cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30/6/2024 đã được soát xét của Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Vật tư thiết bị - VVMI;

Báo cáo soát xét được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của chuẩn mực Việt Nam về Hợp đồng dịch vụ soát xét số số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện, pháp luật và quy định có liên quan.

3.2 Sau khi hoàn thành cuộc kiểm toán kỳ cuối năm, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A:

- Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Vật tư thiết bị - VVMI;  
Báo cáo kiểm toán được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, số 705 và 706 các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.
- Thư quản lý (nếu có) đề cập đến những điểm thiếu sót cần khắc phục và ý kiến đề xuất của kiểm toán viên nhằm cải tiến hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ của Bên A.

3.3 Thư xác nhận số liệu báo cáo năm 2024 của hệ thống Báo cáo quản trị TKV (mẫu báo cáo ban hành kèm theo Quyết định số 56/QĐ-TKV ngày 16/01/2017).

Mỗi báo cáo kiểm toán/soát xét được lập thành 10 (mười) bộ bằng tiếng Việt, trong đó Bên A giữ 09 (chín) bộ, Bên B giữ 01 (một) bộ.

Thư quản lý và Thư xác nhận được lập thành 05 (năm) bộ bằng tiếng Việt, Bên A giữ 04 (bốn) bộ, Bên B giữ 01 (một) bộ.

Trong trường hợp Bên A dự định phát hành báo cáo kiểm toán/hoặc báo cáo soát xét của Bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về báo cáo tài chính đã được kiểm toán/hoặc soát xét, Ban Giám đốc Bên A đồng ý rằng họ sẽ cung cấp cho Bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của Bên B bằng văn bản.

#### **ĐIỀU 4: THỜI HẠN PHÁT HÀNH BÁO CÁO**

Các báo cáo sẽ được phát hành trong thời gian nhanh nhất theo đúng kế hoạch kiểm toán nếu hai bên thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ của các bên theo quy định tại điều 2, cụ thể như sau:

Báo cáo soát xét về Báo cáo tài chính cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30/6/2024 được phát hành chậm nhất là ngày 05/8/2024;

Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2024 được phát hành chậm nhất là ngày 28/02/2025.

Trường hợp có những phát sinh ngoài dự kiến hai bên sẽ cùng bàn bạc trao đổi để có thể phát hành báo cáo càng sớm càng tốt.

#### **ĐIỀU 5: TRỊ GIÁ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

##### Phí dịch vụ:

- Phí kiểm toán BCTC năm 2024	:	56.700.000 VND
<b>Tổng cộng</b>		<b>56.700.000 VND</b>

(Bằng chữ: Năm mươi sáu triệu, bảy trăm ngàn đồng chẵn). Giá phí trên chưa bao gồm thuế GTGT theo quy định.

##### Phương thức thanh toán:

Chuyển khoản

##### Thời hạn thanh toán

Lần 1: Tạm ứng 30% giá trị hợp đồng trong vòng 15 ngày kể từ ngày ký hợp đồng và Bên B có đề nghị thanh toán gửi cho Bên A.

Lần 2: Thanh toán 50% giá trị hợp đồng (sau khi đã khấu trừ 50% giá trị tiền tạm ứng) trong vòng 30 ngày kể từ khi Bên B phát hành Báo cáo soát xét về Báo cáo tài chính.

Lần 3: Thanh toán giá trị còn lại hợp đồng trong vòng 30 ngày kể từ khi nhà thầu phát hành Báo cáo kiểm toán, Thư quản lý.

#### **ĐIỀU 6: CAM KẾT THỰC HIỆN**

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu có gặp khó khăn, cản trở tới việc thực hiện dịch vụ kiểm toán, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau và trao đổi, tìm biện pháp giải quyết thích hợp trên tinh thần hợp tác, tôn trọng quyền lợi của nhau.

Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương lượng hoặc theo Bộ luật dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tại tòa án kinh tế do hai bên lựa chọn.

**ĐIỀU 7: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG**

Hợp đồng này đảm bảo giá trị cho đến khi thanh lý hợp đồng hay một trong hai bên hủy bỏ hợp đồng do bên kia không thực hiện đúng những cam kết ghi trong hợp đồng.

Hợp đồng này được lập thành 03 (ba) bản tiếng Việt, Bên A giữ 02 (hai) bản, Bên B giữ 01 (một) bản, có giá trị pháp lý như nhau và có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký và dấu của cả hai bên.

Hợp đồng này tự động thanh lý sau khi Bên A và Bên B đã hoàn thành trách nhiệm của mỗi bên.

*Đại diện Bên A*

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH  
DOANH VẬT TƯ THIẾT BỊ - VVMI**

Giám đốc



*Đại diện Bên B*

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN BDO**

Phó Tổng Giám đốc

